

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN
THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 13/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến.

2. Bà Nguyễn Thị Cương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 30/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giáp Văn Đ**, sinh năm 2004; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Bố đẻ: Giáp Văn Đ1, sinh năm 1968 (đã chết); Mẹ đẻ: Tô Thị H, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Y (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Đặng Văn V, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Kim T, sinh năm 1976 (vắng mặt). Địa chỉ: Số D, đường C, tổ A, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/8/2024, Giáp Văn Đ đi xe ôm của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ từ xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang lên xưởng sản xuất than nén của anh Nguyễn Thái H1, sinh năm 1982, ở thôn V, xã Đ, huyện Y để lấy quần áo. Khoảng gần 22 giờ cùng ngày khi đến xưởng của anh H1, Đ thấy 01 (một) xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 29P1- 985.25 của anh Đặng Văn V, sinh năm 1990 ở thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (là công nhân làm ở xưởng của anh H1) để ở ngoài cửa xưởng, còn anh V đang làm việc ở trong xưởng. Lúc này, Đ thấy không có ai trông coi, quản lý xe mô tô nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó, Đ tìm chìa khóa xe mô tô thì thấy ở dưới gầm bàn uống nước cạnh vị trí để xe mô tô nên Đ cầm theo chìa khóa và dắt xe mô tô ra khỏi khu vực xưởng. Khi dắt xe cách cổng xưởng khoảng 50 mét, Đ nổ máy điều khiển xe mô tô trộm cắp được mang về nhà cất giấu vào bếp của gia đình.

Đến ngày 05/8/2024, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên Đ đã đến Công an xã Đ, huyện Y xin đầu thú. Quá trình đầu thú Đ tự nguyện giao nộp: 01 (một) xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 29P1- 985.25; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, số Imei 355736075832584.

Ngày 05/8/2024, anh Đặng Văn V gửi đơn trình báo đến Công an xã Đ, huyện Y. Cùng ngày, Công an xã Đ chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an huyện Y để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị của tài sản 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29P1 - 985.25 là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Ngày 20/9/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Giáp Văn Đ thực nghiệm lại hành vi trộm cắp vào ngày 03/8/2024 tại thôn V, xã Đ, huyện Y. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của Đ và các tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-YT ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Giáp Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giáp Văn Đ thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là anh Đặng Văn V như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Giáp Văn Đ từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2024.

- Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Giáp Văn Đ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, số Imei 355736075832584 được niêm phong trong phong bì, dán kín ký hiệu “Điện thoại thu giữ của Giáp Văn Đ” nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc anh Đặng Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Vũ Kim T vắng mặt, nhưng đã có bản khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên

Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng gần 22 giờ 00 phút ngày 03/8/2024, tại xưởng sản xuất than nén của gia đình anh Nguyễn Thái H1 ở thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Giáp Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 29P1 - 985.25 trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của anh Đặng Văn V ở thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là lén lút trộm cắp tài sản của người khác, số tiền trộm cắp là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 49/CT-VKS-YT ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện nộp lại tài sản trộm cắp để khắc phục hậu quả; Bị cáo đầu thú; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xác minh tại thôn T, xã Đ, huyện L thì Giáp Văn Đ không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, có dư luận Giáp Văn Đ là người không có tiền chi tiêu nên thường xuyên mượn xe mô tô để cầm cố vay mượn tiền để chi tiêu, và có biểu hiện chơi cờ bạc trên mạng, có dấu hiệu tiếp tục phạm tội. Như vậy có biểu hiện bị cáo chấp hành pháp luật chưa tốt tại địa phương, đồng thời không có nơi cư trú ổn định nên cần thiết phải cách ly bị cáo

ra ngoài xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với bà Tô Thị H, sinh năm 1982 (là mẹ của Giáp Văn Đ) không biết việc Đ mang chiếc xe mô tô về nhà cất giấu ở bếp của gia đình là tài sản do Đ phạm tội mà có nên bà H không vi phạm pháp luật.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm đưa Đ đến xưởng nhà anh H1, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe và cũng không nói cho người đàn ông đó biết đến xưởng để làm gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát Camera tại khu vực xung quanh xưởng nhà anh H1 nhưng không có C giám sát. Do vậy, không có căn cứ để điều tra, xác minh đối với người đàn ông này.

Hội đồng xét xử xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 29P1- 985.25 mang tên anh Vũ Kim T. Cơ quan điều tra làm việc với anh T xác định chiếc xe trên là của anh Đặng Văn V (là cháu của anh T) mua năm 2022. Do lúc mua anh V không phải là người cư trú ở thành phố Hà Nội, không đăng ký được xe mô tô nên đã nhờ anh T đăng ký và đứng tên. Do đó, chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh V nên ngày 27/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh V là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, số Imei 355736075832584 là tài sản của Giáp Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về hình phạt và tội danh:

Xử phạt bị cáo Giáp Văn Đ 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giáp Văn Đ.

2. Về vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Giáp Văn Đ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, số Imei 355736075832584 được niêm phong trong phong bì thư, dán kín ký hiệu “Điện thoại thu giữ của Giáp Văn Đ” nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Giáp Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bạch Đăng Thi

- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang;
- Lưu HS, VP.